TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2019/HS-ST Ngày 26-9-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Quốc Tuấn;

2. Ông Chu Văn Mốt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019, đối với:

-*Bị cáo:* **Nguyễn Đình L,** sinh ngày 16/7/1970 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Bùi Thị O và 02 con; nhân thân: Ngày 16/10/1992 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải, ngày 26/02/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 16/5/2006 bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt từ ngày 21/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị L - Luật sư Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

-*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.

Ông Vi Văn V; vắng mặt.

Ông Dương Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 21/3/2019 tại trục đường liên thôn thuộc xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tổ Công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma đang thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại khu vực mốc 1226/2, phát hiện Vi Văn V chở ba người ngồi sau xe gồm: Nguyễn Văn H; Dương Văn T và Nguyễn Đình L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, sau khi 04 người đã xuống xe, Nguyễn Đình L dùng tay phải lấy 01 vỏ hộp sữa bằng giấy nhãn hiệu FAMI từ trong túi nilon màu đen đang cầm bên tay trái vứt về phía bên phải cách khoảng 03m, Tổ công tác yêu cầu Nguyễn Đình L nhặt lên để kiểm tra, phát hiện bên trong vỏ hộp sữa FAMI có 05 gói nilon màu xanh thẫm, bên trong các gói nilon có tổng số 993 viên nén hình tròn (trong đó có 981 viên nén màu hồng và 12 viên nén màu xanh). Tổ công tác kiểm tra túi nilon màu đen Nguyễn Đình L đang cầm trên tay, phát hiện bên trong túi có một cục chất nhựa dẻo màu đen, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 bật lửa ga nhãn hiệu FOCUS và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen. Nguyễn Đình L khai nhận toàn bộ viên nén, chất bột màu trắng và chất dẻo màu đen là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 127/KL-PC09 ngày 23/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 4,984 gam.

- Chất dẻo màu đen gửi giám định là thuốc phiện, có khối lượng 0,831 gam;

- 981 (chín trăm tám mươi mốt) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 97,062 gam.

- 12 (mười hai) viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là 1,193 gam, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

Qúa trình điều tra, Nguyễn Đình L khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Năm 2002, Nguyễn Đình L đi làm thuê tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và quen biết đối tượng người Trung Quốc tên là A Trân nhưng Nguyễn Đình L không biết họ tên và địa chỉ cư trú của A Trân. Ngày 19/3/2019, A Trân rủ Nguyễn Đình L đi cùng sang Việt Nam và Nguyễn Đình L đồng ý. Đến chiều ngày 20/3/2019 cả hai đi đến cửa khẩu C, Quảng Ninh rồi nhập cảnh trái phép qua đường mòn vào Việt Nam và đi đến bến xe C. Tại bến xe C, một người đàn ông đưa cho A Trân một túi nilon màu trắng đựng thuốc phiện, A Trân nhận rồi đưa cho Nguyễn Đình L cất vào hộp đựng thuốc lá. Sau đó, Nguyễn Đình L cùng A Trân đón xe taxi đi về Hà Nội, trên đường đi A Trân nói cho Nguyễn

Đình L biết mục đích sang Việt Nam để mua ma túy với một người đàn ông tên là Tuấn. Trên đường đi, A Trân gọi điện thoại cho Tuấn để chuẩn bị ma túy và hẹn địa điểm giao dịch, Tuấn hẹn địa điểm giao dịch ở gầm cầu R, Hà Nội. Do nghiện ma túy nên khi thấy A Trân liên lạc mua bán ma túy, Nguyễn Đình L bảo A Trân nói với Tuấn mua giúp cho mình ma túy Heroine để sử dụng với toàn bộ số tiền 2000 NDT là tiền công vận chuyển ma túy mà A Trân hứa sẽ cho Nguyễn Đình L. Đến cầu R, Nguyễn Đình L và A Trân xuống xe taxi chờ một lúc thì thấy Tuấn đi đến và đưa cho A Trân 01 (một) túi nilon đựng vỏ hộp sữa FAMI bên trong có đựng ma túy, 01 (một) túi nilon màu trắng đựng ma túy Heroine, A Trân đưa 02 túi đựng ma túy cho Nguyễn Đình L cầm, Nguyễn Đình L cho 02 túi ma túy vào trong 01 túi nilon màu đen. Sau đó, Nguyễn Đình L cùng A Trân đón xe khách đi đến bến xe thành phố M. Sau khi xuống xe, A Trân bảo Nguyễn Đình L cầm toàn bộ số ma túy về Trung Quốc, còn A Trân có việc ở thành phố M nên sẽ về Trung Quốc sau. Nguyễn Đình L đón xe khách đi vào khu vực cửa khẩu huyện L sau đó gặp chiếc xe mô tô do Vi Văn V điều khiển chở Nguyễn Văn H và Dương Văn T từ thôn I vào phía cửa khẩu I, Nguyễn Đình L vẫy xe thì Vi Văn V dừng xe cho Nguyễn Đình L đi cùng. Khi xe đi đến khu vực mốc 1226/2 thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Cửa khẩu Chi Ma bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-P1 ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Vận chuyển trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 03 -04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 17-18 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 1,193 gam viên nén màu xanh và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L cho rằng bị cáo bị truy tố xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Vận chuyển trái phép chất ma túy là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức khởi điểm với mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Ngày 21/3/2019 tại khu vực đường liên thôn thuộc xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tổ Công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình L đang thực hiện hành vi vận chuyển 97,062 gam chất ma túy Methamphetamine; 0,831 gam thuốc phiện. Đồng thời khám xét phát hiện Nguyễn Đình L tàng trữ trái phép 4,984 gam chất ma túy Heroine. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi đó là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân nhân; đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, cản trở cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Bản thân bị cáo khi được đặt vấn đề thuê vận chuyển hàng biết rõ rằng đó là ma túy nhưng vì hám lời bị cáo đã nhận vận chuyển ma túy để hưởng lời 2000 NDT, đồng thời bị cáo còn đặt vấn đề nhờ đối tượng tên là A Trân mua giúp ma túy để sử dụng bằng chính số tiền công mà A Trân đã hứa sẽ trả công cho bị cáo. Để phục vụ tình hình chính trị tại địa phương; nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một chế tài hình sự thật nghiêm khắc đối với bị cáo để làm bài học đối với đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày 16/10/1992 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối xao xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội Vi

phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải, ngày 26/02/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 16/5/2006 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần xử tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, góp phần vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qúa trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án; do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 4,194 gam heroine; 0,640 gam thuốc phiện và 90,08 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,895 gam viên nén màu xanh, 01 vỏ hộp sữa FAMI; 01 bật lửa ga; 01 cân tiểu ly.

[9] 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên; ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị về mức án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong vụ án còn có đối tượng A Trân và người bán ma túy cho A Trân là Tuấn, nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ được, nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 17 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 21/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình L.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) vỏ hộp sữa FAMI.

- 01 (một) hộp giấy cứng (cũ), được niêm phong lại, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 4,194 gam Heroine; 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,640 gam thuốc phiện; 03 (ba) túi nilon màu xanh thẫm (cũ) đựng tổng cộng 90,08 gam Methamphetamine dạng viên nén màu hồng; 01 (một) gói giấy màu vàng đựng tổng cộng 0,895 gam dạng viên nén màu xanh.

- 01 (một) bật lửa ga màu xám, trên bề mặt bật lửa có in chữ "FOCUS".

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, mặt trước có in dòng chữ "Ming Heng 4s".

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình L:

01 (một) điện thoại di động Vivo nhãn hiệu NEX, màu đỏ có số IMEI 1: 869111044277890.

01 (một) điện thoại di động Iphone màu đồng, màn hình bị vỡ, có số IMEI: 359247063963304

(*Các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn*).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP; KTNV & THA.

Lộc Sơn Thái